

Số: **9449**/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày **19** tháng 8 năm 2021

V/v sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (các văn bản có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018); trong đó, có quy định về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại điểm 4 Thông báo số 99/TB-VPCP ngày 11/5/2021 của Văn phòng Chính phủ, để có cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu cần) các quy định về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết bảo đảm hiệu quả, tránh tiêu cực, lãng phí, thất thoát tài sản, Bộ Tài chính đề nghị Quý cơ quan báo cáo tổng kết, đánh giá việc sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo Đề cương (đính kèm) và gửi về Bộ Tài chính **trước ngày 15/9/2021**.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ; (Đề b/cáo)
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ HCSN;
- Lưu: VT, QLCS. (906) *cyt*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐVSNCL
VÀO MỤC ĐÍCH KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT
(Kèm theo Công văn số 9449/BTC-QLCS ngày 19/8/2021 của Bộ Tài chính)

I. Tình hình ban hành các văn bản của bộ, cơ quan trung ương, địa phương quy định/hướng dẫn/chỉ đạo về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Tình hình ban hành các văn bản quy định/hướng dẫn/chỉ đạo về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 *(Liệt kê số, ngày, cấp ban hành và nội dung tóm tắt của văn bản)*

- Tình hình ban hành các văn bản quy định/hướng dẫn/chỉ đạo về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 *(Liệt kê số, ngày, cấp ban hành và nội dung tóm tắt của văn bản)*

II. Tình hình sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Số ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

| Chỉ tiêu | Thời điểm 31/12/2017 | Thời điểm báo cáo |
|---|-------------------------|----------------------|
| Tổng số ĐVSNCL | | |
| Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư | | |
| Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên | | |
| Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên | | |
| Số ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên | | |

2. Tình hình sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước ngày Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018)

- Tổng số ĐVSNCL đang sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại thời điểm 31/12/2017; số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại thời điểm 31/12/2017.

- Số lượng ĐVSNCL đã thực hiện rà soát việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 12290/BTC-QLCS ngày 07/10/2020.

- Kết quả rà soát theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 12290/BTC-QLCS ngày 07/10/2020

+ Số lượng ĐVSNCL; số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản được tiếp tục thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

+ Số lượng ĐVSNCL; số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản phải chấm dứt việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Tình hình sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết từ ngày 01/01/2018 đến nay

- Tổng số Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết do đơn vị lập.

- Tình hình thẩm định Đề án của cơ quan quản lý tài sản công:

+ Tổng số Đề án đã thẩm định.

+ Số Đề án được thống nhất ngay để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt

+ Số Đề án cần phải hoàn thiện trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; trong đó, số Đề án cần hoàn thiện về phương án tài chính là ... Đề án.

- Tình hình phê duyệt Đề án của cấp có thẩm quyền:

+ Tổng số Đề án đã trình

+ Số Đề án đã được phê duyệt

+ Số Đề án không được phê duyệt.

4. Kết quả sử dụng tài sản công tại ĐVSNCL vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết từ ngày 01/01/2018 đến nay

- Đề nghị gửi kèm theo các Biểu công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của các năm 2018, 2019, 2020 theo Mẫu số 10d-CK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Đối với tài sản công sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết, đề nghị báo cáo bổ sung các nội dung theo Biểu sau:

| Stt | Tên tài sản | Kết quả liên doanh, liên kết | | | | | | | |
|-----------|-----------------------------|--|------------|-----------------|-----------------------------|--------------------------------|--|---|--|
| | | Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết | Nguyên giá | Giá trị còn lại | ĐỐI tác liên doanh liên kết | Hình thức liên doanh, liên kết | Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...) | Thời hạn liên doanh, liên kết (từ đến ...) | Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng) |
| I | Đơn vị A | | | | | | | | |
| 1 | Nhà, đất | | | | | | | | |
| | Cơ sở nhà, đất tại... | | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | | |
| 2 | Xe ô tô | | | | | | | | |
| | Xe 1 | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| 3 | Tài sản cố định khác | | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | | |
| II | Đơn vị B | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

III. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị

1. Những kết quả đạt được

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3. Đề xuất, kiến nghị:

3.1. Về cơ chế chính sách

a) Về các trường hợp (điều kiện) được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

b) Về thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Trong đó, đề nghị lựa chọn 1 trong số các dự kiến hoàn thiện quy định về thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết như sau:

Phương án 1: Giữ nguyên thẩm quyền như quy định hiện hành

Phương án 2: Cho phép Bộ, ngành, địa phương thực hiện phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tùy thuộc vào nhu cầu quản lý và tình hình thực tế của mỗi Bộ, ngành, địa phương.

Phương án 3: Giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản là toàn bộ cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác hoặc một phần cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị lớn (đề nghị đề xuất cụ thể giá trị tài sản giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

tính phê duyệt); các tài sản còn lại do Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt Đề án.

Phương án khác: (nêu cụ thể đề xuất phương án)

- c) Về trình tự, thủ tục
 - d) Về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết; thay đổi ~~đối tác liên doanh, liên kết~~ **LuatVietnam**
 - đ) Về việc xác định và nộp tiền thuê đất
 - e) Về việc chấm dứt hợp đồng cho thuê tài sản, hợp đồng liên doanh, liên kết trước thời hạn
 - g) Về hình thức liên doanh, liên kết
 - h) Các nội dung khác.
- 3.2. Về tổ chức thực hiện./.

Bộ, tỉnh:.....
 Mã đơn vị:.....

Mẫu số 10d-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
 NĂM**

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền thu được là: Nghìn đồng.

| STT | TÀI SẢN | KINH DOANH | | | | CHO THUÊ | | | | LIÊN DOANH, LIÊN KẾT | | | |
|-----------|----------------------|------------------------|------------|-----------------|---|------------------------|------------|-----------------|---|------------------------|------------|-----------------|---|
| | | Số lượng/ diện tích | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm | Số lượng/ diện tích | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm | Số lượng/ diện tích | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| I | Đơn vị A | | | | | | | | | | | | |
| | Đất | | | | | | | | | | | | |
| | Nhà | | | | | | | | | | | | |
| | Xe ô tô | | | | | | | | | | | | |
| | Tài sản cố định khác | | | | | | | | | | | | |
| II | Đơn vị B | | | | | | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | | | | | | |

....., ngày..... tháng..... năm

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH
 (Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 3, 7, 11: Ghi chỉ tiêu diện tích đối với tài sản là đất, nhà; ghi chỉ tiêu số lượng đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác.
- Trường hợp phát sinh hình thức khai thác khác theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về hình thức khai thác khác (tên hình thức khai thác, số lượng/diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại, số tiền thu được) cho phù hợp.